

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016*

## **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CAO HỌC**

(Ban hành tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...  
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH TẾ QUỐC TẾ**

Trình độ đào tạo: **Cao học**

Ngành đào tạo: **KINH TẾ QUỐC TẾ**

Loại hình đào tạo: **Chính quy, bán thời gian**

Mã ngành đào tạo: **60.31.01.06**

### **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

Học viên tốt nghiệp nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế quốc tế.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Học viên tốt nghiệp có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, nâng cao và cập nhật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.
- Học viên tốt nghiệp có khả năng áp dụng các kiến thức lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.
- Học viên tốt nghiệp có kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và nghề nghiệp: kỹ năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.

- Học viên tốt nghiệp có thái độ, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội đúng đắn.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

TT	Mức độ (1)	Chuẩn đầu ra
<b>1</b>		<b>Kiến thức và lập luận ngành</b>
1.1	(5)	Khả năng hệ thống hóa và nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản chuyên sâu và nâng cao của khối ngành kinh tế, quản lý kinh tế và ứng dụng hiệu quả giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.
1.2	(5)	Khả năng hệ thống hóa và nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên sâu và nâng cao của chuyên ngành kinh tế quốc tế và ứng dụng giải quyết hiệu quả các vấn đề của nền kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
<b>2</b>		<b>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>
2.1	(4)	Khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo các vấn đề kinh tế-xã hội nói chung, đặc biệt là các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế: thương mại quốc tế hàng hóa và dịch vụ, liên kết kinh tế quốc tế, di chuyển nguồn lực quốc tế, đầu tư-tài chính quốc tế...
2.2	(5)	Nâng cao năng lực và kỹ năng phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn của nền kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế, hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
2.3	(4)	Nâng cao và hoàn thiện năng lực làm việc nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu và công việc.
2.4	(4)	Nâng cao và hoàn thiện năng lực tự học tập và học tập suốt đời.
<b>3</b>		<b>Thái độ, đạo đức nghề nghiệp</b>

3.1	(4)	Có phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật tốt.
3.2	(4)	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.
3.3	(4)	Có tinh thần vượt khó khăn, vươn lên trong học tập, nghiên cứu và công việc.

(1) Bloom's Scale

### 3. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

**3.1. Thời gian đào tạo:** 2 năm

**3.2. Hình thức đào tạo:** chính quy, bán thời gian

### 4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ SỐ LƯỢNG TÍN CHỈ

**Tổng số tín chỉ phải tích lũy:** 60 tín chỉ (TC), trong đó:

- **Khối kiến thức chung bắt buộc:** 12 tín chỉ

Trong đó, ngoại ngữ (8TC, tự học): Đạt Trình độ đầu ra môn ngoại ngữ theo Điều 20 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

- **Khối kiến thức cơ sở:** 11 tín chỉ

+ **Bắt buộc:** 11 tín chỉ

- **Khối kiến thức chuyên ngành:** 22 tín chỉ

+ **Bắt buộc:** 9 tín chỉ

+ **Tự chọn:** 13 tín chỉ

- **Luận văn thạc sĩ:** 15 tín chỉ

### 5. YÊU CẦU VỀ ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

#### 5.1. Đối tượng được xét miễn thi tuyển

Đối tượng được xét miễn thi tuyển (tuyển thẳng, chuyển tiếp, người nước ngoài...) áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

#### 5.2. Đối tượng phải thi tuyển

**5.2.1. Đối tượng không phải bổ túc kiến thức:** Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp chuyên ngành Kinh tế quốc tế.

**5.2.2. Các đối tượng phải bổ túc kiến thức:** Người có bằng tốt nghiệp đại học gần chuyên ngành Kinh tế quốc tế phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

### **5.3. Yêu cầu về chuyên ngành và học bổ sung**

**5.3.1. Chuyên ngành đúng, phù hợp:** Kinh tế quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Quan hệ kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh tế ngoại thương, Ngoại thương, Thương mại quốc tế.

**5.3.2. Chuyên ngành gần:** Tất cả các chuyên ngành thuộc khối ngành kinh tế, ngành quản trị kinh doanh và một số ngành khoa học xã hội: kinh tế học, kinh tế công, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Kinh tế du lịch, Thương mại, Quan hệ quốc tế,...

### **5.3.3. Các môn học bổ sung**

<b>STT</b>	<b>Môn học chuyển đổi</b>	<b>Thời lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kinh tế quốc tế	2 tín chỉ	
2	Kinh tế đối ngoại	2 tín chỉ	
3	Tài chính quốc tế	2 tín chỉ	

## **6. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

- a. Hoàn thành chương trình đào tạo: tích lũy đủ số tín chỉ theo danh mục các môn học của chương trình đào tạo.
- b. Bảo vệ thành công Luận văn thạc sỹ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sỹ của Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- c. Đủ điều kiện ngoại ngữ quy định tại Điều 20 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
- d. Học viên phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nghĩa vụ, nội quy học tập và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

## **7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
		<b>I. Kiến thức chung</b>	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>8</b>
1		Triết học	4	2	2
2		Ngoại ngữ (Tự học)	8	2	6
		<b>II. Kiến thức cơ sở</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>4</b>
		<b>Kiến thức cơ sở bắt buộc</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>4</b>
3	ECO2001	Kinh tế học vi mô nâng cao	3	2	1
4	ECO2002	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	3	2	1
5	ECO2014	Kinh tế phát triển nâng cao	3	2	1
6	ECO2003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
		<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>22</b>	<b>14</b>	<b>7</b>
		<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>3</b>
7	COM2001	Tài chính quốc tế nâng cao	3	2	1
8	COM2002	Đầu tư quốc tế	3	2	1
9	COM2003	Kinh tế đối ngoại	3	2	1
		<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn</b>	<b>13</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
10	COM2004	Nguồn nhân lực quốc tế	3	2	1
11	COM2005	Lý thuyết và chính sách thương mại	2	1	1
12	COM2006	Kinh doanh quốc tế	3	2	1
13	COM2007	Đàm phán thương mại quốc tế	3	2	1
14	COM2008	Marketing quốc tế	3	2	1
15	COM2009	Quản trị chiến lược	3	2	1
16	COM2010	Hành vi tổ chức	3	2	1
17	ECO2027	Marketing địa phương	2	1	1
18	LAW2558	Luật sở hữu trí tuệ	2	1	1
19	LAW2556	Luật hợp đồng thương mại	2	1	1
		<b>Luận văn thạc sỹ</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>6</b>

## 8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
<b>NĂM THỨ NHẤT, HỌC KỲ 1</b>			<b>13</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
		<b>Các môn học bắt buộc</b>	<b>13</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
1		Triết học	4	2	2
2	ECO2001	Kinh tế học vi mô nâng cao	3	2	1
3	ECO2002	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	3	2	1
4	ECO2014	Kinh tế phát triển nâng cao	3	2	1
<b>NĂM THỨ NHẤT, HỌC KỲ 2</b>			<b>13</b>	<b>8</b>	<b>5</b>
		<b>Các môn học bắt buộc</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
5	ECO2004	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
6	COM2001	Tài chính quốc tế nâng cao	3	2	1
		<b>Các môn tự chọn (8/16) – chọn 1 môn 2TC, 2 môn 3TC</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>3</b>
7	COM2005	Lý thuyết và chính sách thương mại	2	1	1
8	LAW2558	Luật sở hữu trí tuệ	2	1	1
9	COM2004	Nguồn nhân lực quốc tế	3	2	1
10	COM2008	Marketing quốc tế	3	2	1
11	COM2009	Quản trị chiến lược	3	2	1
12	COM2010	Hành vi tổ chức	3	2	1
<b>NĂM THỨ HAI, HỌC KỲ 3</b>			<b>11</b>	<b>7</b>	<b>4</b>
		<b>Các môn bắt buộc</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
13	COM2002	Đầu tư quốc tế	3	2	1
14	COM2003	Kinh tế đối ngoại	3	2	1
		<b>Các môn tự chọn (5/10) – chọn 1 môn 2TC, 1 môn 3TC</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
15	COM2006	Kinh doanh quốc tế	3	2	1
16	COM2007	Đàm phán thương mại quốc tế	3	2	1
17	LAW2556	Luật hợp đồng thương mại	2	1	1

18	ECO2027	Marketing địa phương	2	1	1
<b>NĂM THỨ HAI, HỌC KỲ 4</b>			<b>15</b>	<b>9</b>	<b>6</b>
		<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>15</b>		

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG**

**(Đã ký)**